

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 18-8-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lệ và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Th1, sinh năm 1987. Có mặt.

Nơi đăng ký HKTT: xóm 5, xã Diễn T, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Hiện trú tại: xóm 10, xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Phạm Đăng Th2, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: xóm 5, xã Diễn T, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Cao Thị Th1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Chị Cao Thị Th1 và anh Phạm Đăng Th2 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do Anh Th2 không

quan tâm đến gia đình, vợ con. Anh Th2 sống thiếu trách nhiệm nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Từ những mâu thuẫn đó vợ chồng thường xuyên xúc phạm lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng thương yêu nhau. Mâu thuẫn vợ chồng có bàn bạc trao đổi để về chung sống nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn như vậy nên từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn đi lại quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị Cao Thị Th1 không còn tình cảm gì với anh Phạm Đăng Th2, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đăng Th2.

- Về con chung: Vợ chồng có 2 người con chung, cháu Phạm Thị Thu H, sinh ngày 26/6/2007 và Phạm Thị Thương A, sinh ngày 16/01/2015. Nguyên vọng sau khi ly hôn của chị Cao Thị Th1 là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con, chưa yêu cầu Anh Th2 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ: Chị Cao Thị Th1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Bị đơn anh Phạm Đăng Th2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua ý kiến của bà Bùi Thị Q (là mẹ Anh Th2), thể hiện:

Bà Bùi Thị Q đã nhận các văn bản của Tòa án và bà đã thông báo cho Anh Th2 được biết. Thông qua bà Quế, Anh Th2 có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và con chung: Anh thống nhất như trình bày của chị Cao Thị Th1 về quan hệ hôn nhân, con chung là đúng, anh không có ý kiến gì. Anh và chị Th1 lấy nhau trên tinh thần tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diên Thịnh, huyện Diên Châu vào ngày 21/9/2006. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hòa thuận và sinh được 02 người con Phạm Thị Thu H và Phạm Thị Thương A. Tuy nhiên chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp nên thiếu sự thương yêu nhau. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn đi lại, quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị Th1 làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án anh xét tình cảm không còn nên anh cũng nhất trí ly hôn với chị Th1.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Thị Thu H, sinh ngày 26/6/2007 và Phạm Thị Thương A, sinh ngày 16/01/2015. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi một con, nhưng do điều kiện ở xa, nếu chị Th1 đảm bảo được việc nuôi dưỡng, chăm sóc con thì anh thống nhất giao cả hai con chung cho chị Th1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng chị Th1 chưa yêu cầu anh cũng nhất trí.

Về tài sản và các vấn đề liên quan đến tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký tòa án thực hiện đúng các quy định về phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Th1 được ly hôn anh Phạm Đăng Th2.

+ Về con chung: Giao 02 con chung Phạm Thị Thu H, sinh ngày 26/6/2007 và Phạm Thị Thương A, sinh ngày 16/01/2015 cho chị Cao Thị Th1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh Th2 vì chị Th1 chưa có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Nguyên đơn, bị đơn cư trú tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Bị đơn anh Phạm Đăng Th2 đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Anh Th2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về yêu cầu ly hôn:

Chị Cao Thị Th1 và anh Phạm Đăng Th2 lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không phù hợp, cả hai bên đã cố gắng thay đổi nhưng không được và đến năm 2018 thì ly thân không còn chung sống với nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc kết hôn là để vợ chồng cùng chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc cùng nhau nuôi dạy con cái khôn lớn, yêu thương, chia sẻ với nhau khó khăn trong cuộc sống. Đó cũng là nghĩa vụ, bổn phận của người làm vợ, làm chồng. Chị Th1 và Anh Th2 đã không còn yêu thương, quan tâm đến nhau từ năm 2018 đến nay. Như vậy, có thể khẳng định, tình trạng hôn nhân giữa chị Th1 và Anh Th2 đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Cao Thị Th1 được ly hôn anh Phạm Đăng Th2.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng thống nhất trình bày có 2 người con chung, Phạm Thị Thu H, sinh ngày 26/6/2007 và Phạm Thị Thương A, sinh ngày 16/01/2015. Ly hôn chị Th1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con chung. Hiện nay cháu Hiền đang ở cùng bà Quế là mẹ Anh Th2, bản thân cháu có nguyện vọng được ở cùng bố Phạm Đăng Th2. Anh Th2 thừa nhận hiện đang làm ăn ở xa, không thể trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con, bản thân anh cũng đồng ý giao cả hai con chung cho chị Th1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc nuôi con và chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha, mẹ. Giao con cho cha hay mẹ sau khi ly hôn là đảm bảo điều kiện phát triển, ăn học tốt nhất cho con. Anh Phạm Đăng Th2 hiện ở xa, không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con. Chị Th1 hiện đang ở nhà, đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung vì vậy cần giao hai con chung cho chị Cao Thị Th1 trực tiếp nuôi

dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp, đảm bảo được sự phát triển bình thường của các cháu. Anh Th2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Cao Thị Th1 chưa yêu cầu anh Phạm Đăng Th2 cấp dưỡng nuôi con cho nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho Anh Th2.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th1, Anh Th2 không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Th1 được ly hôn với anh Phạm Đăng Th2.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Thị Thu H, sinh ngày 26/6/2007 và Phạm Thị Thương A, sinh ngày 16/01/2015 cho chị Cao Thị Th1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi 02 con chung trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Đăng Th2 vì chị Cao Thị Th1 chưa có yêu cầu.

Anh Phạm Đăng Th2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu Anh Th2 lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị Th1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung. Chị Th1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở Anh Th2 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cao Thị Th1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001968 ngày 07/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu. Chị Cao Thị Th1 đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Diên Châu;
- Thi hành án DS H.Diễn Châu;
- UBND xã Diên Thịnh (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Đức Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Lê

Nguyễn Thị Thanh Xuân

Vũ Đức Thúy